Luyện từ và câu

**ĐỘNG TỪ**

**I. Mục đích yêu cầu.**

- Hiểu thế nào là động từ: là từ chỉ hành động, trạng thái ... của người, sự vật, hiện tượng.

- Rèn kỹ năng nhận biết động từ trong câu hoặc thể hiện qua hình vẽ.

- HS biết diễn đạt đúng trong giao tiếp, viết văn.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Vở bài tập TV.

**III. Hoạt động dạy học.**

1. Khởi động :

Cho HS xem hình và nêu tên hoạt động trong hình?

***nhảy, múa, uống, hát***, ***bơi***

- Nhận xét, đánh giá.

2. Khám phá

**Các em đã học từ loại là danh từ. Vậy những từ: nhảy, múa, uống, hát, bơi thuộc từ loại nào. Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời câu hỏi đó.**

Sau bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu được: Thế nào là động từ? Tìm được động từ trong các câu văn, đoạn văn.Biết dùng những động từ hay có ý nghĩa khi nói hoặc viết.

- Hướng dẫn hs hình thành kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| a. Phần nhận xét. Bài tập 1,2+ Tìm các từ chỉ hoạt động của anh chiến sĩ, thiếu nhi, các từ chỉ trạng thái của dòng thác, lá cờ ở đâu?- Thảo luận nhóm đôi.- Gv gọi HSTL+ Tìm từ chỉ hoạt động của anh chiến sĩ, hoạt động của thiếu nhi?+ Từ chỉ trạng thái của sự vật: dòng thác, lá cờ?- Gv nhận xét, chốt ý đúng. KL: Các từ nêu trên chỉ hoạt động, trạng thái của người, vật. Đó là các động từ. Vậy động từ là gì ?b. Phần ghi nhớ.**Từ chỉ sự vật là danh từ chỉ người, đồ vật, con vật, cây cối, khái niệm,…****Từ chỉ hoạt động là chỉ sự vận động mà nhìn thấy ở bên ngoài****Từ chỉ trạng thái là chỉ sự vận động mà không nhìn thấy ở bên ngoài hay sự vận động không kiểm soát được.**+ Nêu ví dụ về động từ chỉ hoạt động, động từ chỉ trạng thái?Cô HD các bạn nhận biết động từ: thêm các từ chỉ mệnh lệnh (hãy, đừng, chớ, …) thêm các từ chỉ thời gian (đã, đang, sắp..) đứng trước ĐT. Thêm một từ chỉ sự hoàn thành sau ĐT ( xong, rồi,…). Bây giờ chúng ta hãy vận dụng KT đã học để hoàn thành các bài tập.3. Luyện tập: Bài 1 - Cho hs làm bài- Thực hiện chữa bài theo các bước sau: Bước 1: Gọi hs dán bảng và nêu các cụm từ + Hoạt động ở nhà?+ Hoạt động ở trường?- Gv nhận xét, chốt ý đúng.- Gọi hs đọc lại các động từ.**+ Đặt câu với 1 trong các động từ vừa tìm được.****+ Các câu em vừa đặt thuộc kiểu câu nào em đã học?**- GVKL: Các hoạt động ở nhà đó là các việc phục vụ bản thân, giúp đỡ cha mẹ những viêc phù hợp với khả năng của mình. Ở trường em phải thực hiện tốt nội quy của HS, tích cực tham gia các phong trào hoạt động. Để xứng đáng là con ngoan trò giỏi cháu ngoan BH.Vừa rồi các em đã tìm được các từ chỉ hoạt động ở nhà và ở trường của. Bây giờ chúng ta hãy vận dụng tìm động từ trong các đoạn văn trong bài tập 2.Bài 2.- Gọi 1-2hs đọc và xác định yêu cầu**- HS, GV giải nghĩa một số từ: ưng thuận** (bằng lòng nghe theo)**, biến thành** (thay đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác**),** ngắt (dùng ngón tay bấm đứt lìa ra), **yết kiến, tưởng** (nghĩ nhiều đến một cách cụ thể với tình cảm và ít nhiều thiết tha), ...- Gọi hs làm- Nhận xét, chốt kq đúng.a) đến, yết kiến, cho, nhận, xin, làm, dùi, **có thể,** lặn.b) thử, bẻ, mỉm cười, **ưng thuận, biến thành,** ngắt, **thành, tưởng, có.****- Cho hs đọc lại các động từ và xác định động từ chỉ hoạt động, động từ chỉ trạng thái?** Vừa chúng ta đã vận dụng tìm rất tốt các động từ trong đoạn kịch và đoạn văn.Tiếp theo chúng ta sẽ chơi 1 trò chơi rất vui nhé. Bài 3: Trò chơi: Xem kịch câm.- Giải thích cách chơi: 1hs làm động tác – 1 hs xướng tên hoạt động.- Gv cho đại diện: Đại diện dãy lên làm động tác Dãy 1: Động tác trong học tập Đội 2: Động tác vệ sinh cá nhân.Đội 3: Động tác vệ sinh môi trường - Cho chơi – lớp quan sát nhận xét- Gv đánh giá, nhận xét | - 2 hs tiếp nối đọc yêu cầu của bài.- 1-2 hs đọc đoạn văn- ở trong đoạn văn ở bài tập 1 - **Hs đọc thầm đoạn văn bài tập 1, trao đổi theo bàn yêu cầu bài tập 2,và làm vở bttv.**- anh chiến sĩ: nhìn, nghĩ.- thiếu nhi: thấy- dòng thác: đổ- lá cờ: bay- Hs nêu: Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.- 3 hs đọc ghi nhớ- Hs nêu.+ xem, ăn, đi, học rửa… + vui, buồn, ngủ, ngồi,... -1-2hs đọc xác định yêu cầu.- **HS thảo luận nhóm 4, sau đó ghi vào VBT**- Hs làm vở bt, 2 hs chữa trên bảng lớp.- đánh răng, **rửa** mặt, **trông** em, **quét** nhà, **tập** thể dục, **nhặt** rau, **đọc** truyện, **xem** ti vi…- **học** bài, **làm** bài, **nghe** giảng, **sinh họat** văn nghệ, **chào** cờ… - Gọi 3-5 nêu câu của mình+động từ được dùng trong câu.- Đọc đoạn văn- Hs làm bài vào vở bài tập.- 2 HS chữa bài.- HS nêu yêu cầu.- 2hs chơi thử theo 2 bức tranh sgk.Các nhóm phân công, bàn cách làm các động tác theo đề tài đã chọn.- HD chơi – lớp chơi các động tác SGK |

4. Vận dụng. TL 2 câu hỏi:

**Bố em dùng đục để đục gỗ.**

**Mẹ mới mua cái cân.**

**Mẹ cân gạo cho khách.**

+ Thế nào là động từ? Ví dụ? **Viết 1 đoạn văn kể công việc của các thanh viên của gia đình em trong buổi sáng chủ nhật.**

- Vận dụng để viết văn miêu tả.

- Nhận xét giờ học, tuyên dương hs học tích cực hăng hái phát biểu xây dựng bài.